

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **265** /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày **30** tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**V/v Phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu đô thị Tiên Du
(đô thị Lim mở rộng)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị; số 72/2019/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 1369/QĐ-TTg ngày 17/10/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Bắc Ninh đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là QHV tỉnh Bắc Ninh); số 1560/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 về việc phê duyệt Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (viết tắt là QHC đô thị Bắc Ninh);

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 về quy định hồ của Nhiệm vụ và Đồ án xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù; số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 hướng dẫn về nội dung thiết kế đô thị;

Theo tờ trình số 180/TTr-UBND ngày 10/3/2020 của UBND huyện Tiên Du; báo cáo thẩm định số 87/BCTĐ-SXD ngày 16/4/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Nhiệm vụ QHPK đô thị Lim mở rộng với những nội dung sau:

1. Sự cần thiết lập quy hoạch: Việc lập đồ án QHPK Đô thị Tiên Du làm cơ sở nâng cấp đô thị Lim mở rộng, đạt tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Vị trí, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

a) Vị trí, ranh giới:

- Vị trí: Thuộc địa bàn huyện Tiên Du, bao gồm toàn bộ địa giới hành chính của Thị trấn Lim và 03 xã: Phú Lâm, Nội Duệ và Liên Bảo.

- Ranh giới quy hoạch: Hợp nhất 3 đồ án QHPK (không bao gồm diện

tích thuộc địa bàn thị xã Từ Sơn khoảng 305ha thuộc Khu đô thị, du lịch, sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí trên địa bàn huyện Tiên Du và thị xã Từ Sơn) và khoảng 594ha đất còn lại thuộc các xã: Nội Duệ, Liên Bảo và Thị trấn Lim không nằm trong ranh giới 3 đồ án QHPK.

b) Quy mô quy hoạch:

- Diện tích lập quy hoạch khoảng 2.787,74ha (Thị trấn Lim khoảng 509,82ha, xã Liên Bảo khoảng 690,48ha, xã Nội Duệ khoảng 375,26ha và xã Phú Lâm khoảng 1212,18ha).

- Quy mô dân số: Dân số hiện trạng đến tháng 4/2019 khoảng 51.606 người (Thị trấn Lim khoảng 13.055 người, xã Nội Duệ khoảng 11.052 người, xã Liên Bảo khoảng 10.609 người và xã Phú Lâm khoảng 16.890 người); dân số dự báo đến năm 2030 khoảng 100.000 người (*dân số sẽ được xác định chính xác khi lập đồ án QHPK*).

c) Sự phù hợp với Quy hoạch: Phù hợp QHV tỉnh Bắc Ninh và QHC đô thị Bắc Ninh được phê duyệt.

3. Mục tiêu:

Hợp nhất 3 đồ án QHPK được phê duyệt thành một đồ án quy hoạch; rà soát, bổ sung những nội dung còn thiếu, điều chỉnh những nội dung còn bất cập và quy hoạch phần diện tích còn lại thuộc các xã: Nội Duệ, Liên Bảo và Thị trấn Lim để quy hoạch Đô thị Tiên Du đáp ứng tiêu chuẩn loại IV.

Làm cơ sở nâng cấp đô thị, lập quy hoạch chi tiết các khu chức năng, thu hút đầu tư, triển khai các dự án đầu tư xây dựng (viết tắt là ĐTXD), quản lý phát triển đô thị.

4. Tính chất:

Là Trung tâm hành chính, chính trị, kinh tế của huyện Tiên Du.

Là Trung tâm thương mại, văn hóa, y tế, đào tạo nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, du lịch, vui chơi giải trí, hướng tới đô thị thông minh, đô thị xanh.

5. Phân khu chức năng, tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

a) Phân khu chức năng: Trên cơ sở 3 đồ án QHPK được duyệt, phân khu Đô thị Tiên Du được chia thành các tiểu khu mang tính độc lập tương đối, mỗi tiểu khu được quy hoạch đầy đủ thành phần chức năng của một khu đô thị, bao gồm các chức năng chính: Khu trung tâm hành chính, Khu văn hóa, Khu trung tâm đào tạo khoa học công nghệ cấp vùng thủ đô, khu thương mại - dịch vụ, thể dục thể thao, nghỉ dưỡng, du lịch, vui chơi giải trí cấp tỉnh và cấp vùng thủ đô; khu dân cư, khu nhà ở đô thị hiện đại; khu dân cư cũ gắn với bảo tồn không gian làng, phát triển nông nghiệp công nghệ cao,...

b) Tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan: Cập nhật, rà soát QHPK được phê duyệt để đề xuất các giải pháp quy hoạch bổ sung trên cơ sở các quy hoạch đã được phê duyệt.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Nguyên tắc quy hoạch sử dụng đất: Rà soát chức năng sử dụng đất, kèm theo các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cụ thể cho từng lô đất, đề xuất giải pháp tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan theo hướng hiện đại, đồng bộ, phù hợp với các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành.

Trên cơ sở 03 đồ án QHPK đã được phê duyệt, rà soát, bổ sung các công trình văn hóa, thể thao, bãi đỗ xe, cây xanh và các công trình hạ tầng kỹ thuật của từng khu dân cư. Rà soát, xác định cơ cấu, chỉ tiêu sử dụng đất hợp lý, phù hợp với, quy hoạch thị trấn Lim và 03 xã: Phú Lâm, Nội Duệ và Liên Bảo, đảm bảo các tiêu chuẩn là phường, Đô thị Tiên Du đạt tiêu chí đô thị loại IV theo Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

7. Thiết kế đô thị và Quy định quản lý:

Thiết kế đô thị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 06/2013/TT-BXD ngày 13/5/2013 và Thông tư số 16/2013/TT-BXD ngày 16/10/2013 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về nội dung Thiết kế đô thị.

Đề xuất Quy định quản lý theo đồ án quy hoạch phân khu làm cơ sở để lập quy hoạch chi tiết, dự án ĐTXD theo đúng quy định và quản lý theo quy hoạch.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

Nguyên tắc: Rà soát chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật phải đảm bảo Quy chuẩn quy định, theo định hướng phát triển khu vực thuộc đô thị loại I trực thuộc Trung ương. Các hệ thống phải đi ngầm, dùng chung (hào kỹ thuật hoặc tuynel), bao gồm cấp điện, cấp nước, các đường dây thông tin, cáp quang, ống dẫn khí, ga nếu có; đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật của các dự án liền kề.

a) Hệ thống giao thông: Rà soát, nghiên cứu đấu nối hệ thống giao thông đối ngoại theo QHV tỉnh, QHC đô thị Bắc Ninh; phân cấp các tuyến đường đối ngoại và nội bộ kết nối thành mạng lưới giao thông liên kết với các khu vực lân cận.

b) San nền và hệ thống thoát nước mưa:

- Rà soát cao độ san nền, đảm bảo phù hợp với các dự án đã được phê duyệt, dân cư hiện trạng và đảm bảo thoát nước.

- Rà soát quy hoạch mạng lưới và các giải pháp thoát nước mưa tổng thể, các điểm đấu nối trong và ngoài ranh giới khu quy hoạch đảm bảo phù hợp QHV tỉnh, QHC đô thị Bắc Ninh.

c) Quy hoạch cấp nước: Rà soát giải pháp quy hoạch cấp nước, vị trí quy mô công trình đầu mối cấp nước, đề xuất bổ sung hoặc điều chỉnh đảm bảo phù hợp QHV tỉnh, QHC đô thị Bắc Ninh.

d) Hệ thống thoát nước thải, quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

- Rà soát giải pháp quy hoạch thoát nước thải, dự báo tổng lượng nước thải, chất thải rắn, đề xuất các giải pháp thu gom và xử lý nước thải, chất thải rắn đảm bảo phù hợp QHV tỉnh, QHC đô thị Bắc Ninh.

- Rà soát nghĩa trang hiện trạng (nếu có) để di dời hoặc khoanh vùng, cải tạo, trồng cây xanh theo hướng “nghĩa trang vườn”.

e) Các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác bao gồm cấp điện, thông tin liên lạc: Rà soát lại các nguồn cấp, công suất cấp điện để đề xuất bổ sung hoặc điều chỉnh đảm bảo phù hợp QHV tỉnh, QHC đô thị Bắc Ninh.

f) Cắm mốc đường đỏ: Xác định chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và các mốc tọa độ.

g) Đánh giá môi trường chiến lược: Nhận dạng, phân tích, dự báo tác động môi trường, từ đó đề xuất các giải pháp công nghệ để nhằm hạn chế tối đa tác động xấu đến môi trường. Xác định các nguồn gây ô nhiễm, các khu vực có nguy cơ ô nhiễm và suy thoái môi trường để có giải pháp khắc phục.

9. Kinh tế xây dựng và phân kỳ đầu tư:

Khái toán kinh phí ĐTXD công trình kiến trúc, cây xanh, hạ tầng kỹ thuật và đền bù giải phóng mặt bằng.

Xác định suất đầu tư tổng thể, suất đầu tư cho hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong ranh giới quy hoạch.

Phân tích và đề xuất đầu tư các khu vực đô thị theo từng giai đoạn, xác định danh mục các dự án ưu tiên triển khai.

10. Hồ sơ sản phẩm: Hồ sơ sản phẩm đồ án quy hoạch thực hiện theo Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ Xây dựng.

11. Các nội dung khác: Thực hiện theo Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị.

12. Tổ chức thực hiện:

Cơ quan tổ chức lập và trình thẩm định, phê duyệt quy hoạch: UBND huyện Tiên Du.

Cơ quan thẩm định quy hoạch: Sở Xây dựng tỉnh Bắc Ninh.

Cơ quan phê duyệt quy hoạch: UBND tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. UBND huyện Tiên Du căn cứ Nhiệm vụ được phê duyệt để tổ chức lập Đồ án QHPK Đô thị Tiên Du theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban quản lý các KCN Bắc Ninh; Kho bạc Nhà nước tỉnh, UBND huyện Tiên Du và các cơ quan đơn vị liên quan căn cứ quyết định thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- TTHU, TT HĐND huyện Tiên Du;
- Văn phòng UBND tỉnh: XD, NNTN, các PCVP, CVP;
- Lưu: VT, XD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Hương Giang